TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **829**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 837/2025/TL-HNGĐ ngày 03/12/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn", giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1977

Nơi cư trú: T1, xã C, thành phố Hà Nội.

- Chị **Bùi Thị AL**, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Phố Đ, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Trần Văn T và chị Bùi Thị AL kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 04 năm 2001 (số 38/2001) tại Uỷ ban nhân dân L, quận H, Hà Nội nay là phường H, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình, cách sống không phù hợp, không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 03 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội. Việc anh chị thỏa thuận nuôi cháu Trần Ngọc M cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Bùi Thị AL thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 04 con chung là cháu Trần Bảo N, sinh ngày 19/4/2002, cháu Trần Ánh N, sinh ngày 19/4/2002, cháu Trần Gia H, sinh ngày 23/9/2007 và cháu Trần Ngọc M, sinh ngày 30/11/2012.

Đối với cháu Bảo N, Ánh N, Gia H, hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết việc giao nuôi con.

Đối với cháu Ngọc M, khi ly hôn anh chị thỏa thuận, anh Trần Văn T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngọc M.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị AL phải cấp dưỡng nuôi con. Thoả thuận này của anh chị kể tháng 12 năm 2025 đến khi cháu Ngọc M đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Bùi Thị AL có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất ở: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh chị cùng xác nhận không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

2. Về lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn T tự nguyện chịu cả lệ phí, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo Biên lai số 0018455 ngày 03/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV1 - HN;
- Phòng THADS KV1 - HN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hương